

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 107/2024/DS-ST

Ngày 23 - 8 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đức.
- Ông Nguyễn Thành Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Quang Trực – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2024/TLST- DS ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1994 (có mặt);

Địa chỉ: **Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.**

Bị đơn: Ông **Cao Quốc T**, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: **Khóm P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị **Bùi Thị H** trình bày:**

Vào ngày 21-9-2023 chị có cho ông **Cao Quốc T** vay số tiền là 115.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, hai bên thỏa thuận miệng thời hạn vay là từ 3 đến 5 ngày. Đến thời hạn, ông **T** không trả số tiền trên cho chị, sau nhiều lần chị yêu cầu trả nợ thì ông **T** có trả dần cho chị được số tiền là 40.000.000 đồng. Ông **T** còn nợ

lại số tiền 75.000.000 đồng, chị tiếp tục yêu cầu ông **T** trả số tiền còn nợ, ông **T** hứa hẹn nhiều lần mà không thực hiện, đến ngày 31-12-2023, ông **T** viết biên nhận hứa hẹn trong thời hạn 10 ngày sẽ trả nợ cho chị, do ông **T** tự viết biên nhận và chụp ảnh gửi qua zalo cho chị, chị không đồng ý nên đến ngày 01-3-2024, chị trực tiếp gặp ông **T** yêu cầu trả nợ, ông **T** tiếp tục hứa hẹn và trực tiếp viết, ký, ghi họ tên biên nhận nợ cho chị. Theo biên nhận nợ ông **T** cam kết thời hạn trả nợ là trước ngày 01-4-2024, hai bên không thỏa thuận lãi suất nhưng đến nay ông **T** vẫn không trả số nợ 75.000.000 đồng cho chị, mà cố tình tránh né.

Nay chị khởi kiện yêu cầu ông **T** trả số tiền gốc là 75.000.000 đồng, chị yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật là 10%/năm, tương đương 0.83%/tháng đối với số tiền trên, tính từ ngày 31-12-2023 đến ngày Tòa án xét xử là ngày 23-8-2024.

* **Đối với bị đơn ông Cao Quốc T:** Trong quá trình tố tụng ông **T** vắng mặt, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đồng thời triệu tập ông **T** tham gia phiên họp hai lần hợp lệ, nhưng ông **T** không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị **H** và cũng không có yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa, chị **H** có mặt; ông **Thanh vắng m** không có lý do.

* **Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa:**

- Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Bùi Thị H** về việc buộc ông **Cao Quốc T** trả số tiền vay gốc còn nợ là 75.000.000 đồng và số tiền lãi theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 31-12-2023 cho đến ngày Tòa án xét xử vụ án là ngày 23-8-2024; buộc ông **T** phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền vay còn nợ. Bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Chị H yêu cầu ông T số tiền vay gốc là 75.000.000 đồng. Chứng cứ chị cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là bản phô tô biên nhận ngày 31-12-2023 và bản chính biên nhận nợ ngày 01-3-2024 do ông T tự viết ký tên, ghi họ tên vào mục người mượn. Đến nay, ông T không trả số tiền vay gốc trên cho chị H; điều này đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay trong hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của chị H.

[3.2] Đối với yêu cầu tính lãi suất: Chị H yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật là 10%/năm tương đương 0.83%/tháng đối với số tiền vay 75.000.000 đồng kể từ ngày vay tiền 31-12-2023 cho đến khi Tòa án xét xử vụ án (ngày 23-8-2024) là 07 tháng 23 ngày; tức là: 75.000.000 đồng x 0.83%/tháng x 07 tháng 23 ngày, thành tiền là 4.834.750 đồng. Đối với yêu cầu này của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Đối với ông T là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử, không giao nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của chị **H** được chấp nhận nên ông **T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị **Bùi Thị H**.

1. Buộc ông **Cao Quốc T** trả cho chị **Bùi Thị H** số tiền 79.834.750 đồng (*Bảy mươi chín triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi đồng*). Trong đó, số tiền vay gốc là 75.000.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu đồng*) và số tiền lãi là 4.834.750 đồng (*Bốn triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, chị **H** có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền ông **T** phải trả cho chị **H**) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông **T** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông **Cao Quốc T** phải chịu 3.991.738 đồng (*Ba triệu chín trăm chín mươi một nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

H1 lại cho chị **Bùi Thị H** số tiền 1.875.000 đồng (*Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013849 ngày 02-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

3. Quyền kháng cáo: Chị **H** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông **T** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- + Nguyên đơn;
- + Bị đơn;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Bé Thi